

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2026/HS-PT

Ngày: 20/4/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hường**

Các Thẩm phán:

Bà Quản Thị Ngọc Anh

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2026/HS-ST ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Tiến Đ**, sinh ngày 15/03/1994 tại Hà Nội; Số CCCD: 001094046833; Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện C, thành phố Hà Nội (nay là thôn L, xã Q, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến T; Con bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Hoàng Thị Kim N; Có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/3/2013, Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt hành chính số 443/QĐ-XPHC ngày 13/3/2013. Bị tạm giữ từ ngày 19/01/2025 đến ngày 25/01/2025; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2025 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại trại giam S - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2024, Lê Thu T1 đứng ra nhận tiền đóng phường của một số bạn bè, người quen nhằm giúp nhau vốn làm ăn. T1 là chủ nhận tiền đóng phường và thanh toán cho người được nhận tiền phường.

Vào khoảng tháng 8/2024, chị Hoàng Thị Kim N nhờ và đưa tiền cho Dương Minh T2 để tham gia 03 công phường góp tiền do Lê Thu T1.

Ngày 13/9/2024, T2 tham gia 03 công phường đóng 3.000.000 đồng/01 tuần/05 tuần (Tuần đầu đóng 3.500.000 đồng, các tuần sau đóng 3.000.000 đồng). Số tiền chị T2 đã đóng phường hộ chị N gồm: 2 công đã đóng được 3 tuần; 01 công đã đóng được 04 tuần (tổng số tiền chị T2 đã đóng công phường cho chị T1 là 31.500.000 đồng). Tuy nhiên, do nhiều người lấy công đầu không đóng lại tiền công phường cho chị T1 nên chị T1 không có tiền trả cho chị T2. Nhiều lần chị T2 đến gặp chị T1 đòi trả lại tiền. Đến khoảng tháng 11/2024, chị T1 đã chuyển khoản trả cho chị T2 và chị N được 4.500.000 đồng và còn nợ chị T2 và chị N là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng). Thư đã nhiều lần nhắn tin và gọi điện đòi tiền T1 nợ, yêu cầu T1 phải thanh toán tiền nợ là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng), nhưng T1 vẫn chưa có tiền trả.

Khoảng 18 giờ ngày 13/01/2025, Nguyễn Tiến Đ (là chồng chị N) chở chị N mang can đi mua 10 lít xăng ở cây xăng T mục đích mang về để sử dụng, sau đó đi về nhà bố mẹ đẻ của N ăn cơm. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày chị N và chị T2 hẹn nhau đến nhà T1 để đòi nốt số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) mà T1 chưa trả. N bảo Đ chở N đi đến ngã ba đường N - TL419 gặp T2, nhưng N không nói cho Đ biết việc đi đòi nợ. Đ lấy xe máy điều khiển chở N đến ngã ba rồi cùng với T2 điều khiển xe máy đến rồi cả ba người đi đến cửa hàng “Mua bán thực phẩm sạch Tâm An” của T1 tại thôn C, xã N, huyện C (nay là phường C), Hà Nội. Đ và N dừng xe đứng ngoài cửa hàng, T2 xuống xe đi vào trong nhà tìm T1 nhưng không thấy T1 có nhà. Đ lại điều khiển xe máy chở N và T2 điều khiển xe máy đi về.

Tiếp đến khoảng 11 giờ ngày 18/01/2025, N bảo Đ chở đến gặp T2 để cùng đi đòi lại số tiền đóng công phường, vì T1 làm ăn vỡ phường. Do can xăng mua ngày 13/1/2025 vẫn để ở khung xe máy Honda Visson màu đen BKS: 29AE -006.07, nên Đ điều khiển xe máy, sẵn có can xăng đựng khoảng 7 đến 8 lít xăng để ở khung xe Đ mang theo nhằm mục đích để đe dọa T1 nếu T1 không trả tiền. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở N đi đến đầu đường N thì gặp T2 đi xe Honda Lead 29X1 – 522.24. Cả 03 người cùng đi đến đỗ xe trước cửa hàng “Mua bán thực phẩm sạch T” của T1. Đ và N đứng ở ngoài cửa hàng cạnh chỗ dựng xe máy, còn T2 đi vào trong cửa hàng gặp T1. Lúc này trong cửa hàng của T1 có cả bạn là Bùi Thị H đang ngồi ở ghế trong cửa hàng. T2 nói với T1

“Chị xem thu xếp trả em tiền”, T1 trả lời là “Cho chị hẹn đến 25/12/2024 âm lịch, cho chị trả mỗi tuần 1.000.000 đồng”, T2 không đồng ý, hai bên nói nhau. T1 thấy Đ và N đi vào trong cửa hàng, nên T1 có hỏi “Hai người này là ai”, N nói “Tôi là người đưa tiền cho T2 chơi phường”, T1 nói “Tôi chỉ biết chơi phường với T2 và không biết hai người này là ai, tôi khát nợ đến ngày 25/12/2024 âm lịch sẽ trả 1.000.000 đồng”. T2 nói với T1 “Vậy thì chị viết cho em cái giấy hẹn trả tiền” nhưng T1 không viết. Bực tức, N nói “Mày cầm mấy chục triệu của tao, bây giờ đòi trả 1.000.000 đồng ai nghe được”. N và T2 tiếp tục yêu cầu T1 phải trả 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng), nhưng T1 chưa có tiền trả. T2 nói với T1 “Nếu chị không trả thì viết cho e cái giấy”. T1 nói “Bây giờ tôi không có khả năng trả, Tôi chỉ làm việc với T2, hai người này không có quyền gì ở đây”. Thấy T1 nói vậy, Đ bức xúc đi ra ngoài cửa hàng lấy can xăng để ở trên xe máy mang vào trong cửa hàng nhằm mục đích buộc T1 phải trả tiền. Trong lúc cầm can xăng, Đ mở nắp can xăng, vút nắp can ở ngoài đường, rồi cầm can xăng đi vào trong cửa hàng. Đ đặt mạnh can xăng xuống giữa bàn, dùng tay đẩy can xăng về phía T1 dẫn đến đổ xăng xuống bàn, xăng chảy nền nhà, bắn xăng vào người T1. Tiếp tục, N nói “Mày nghĩ cứt con tao để ăn à” đồng thời lấy tay dựng can xăng lên để không cho xăng chảy ra ngoài nữa, nhưng do can xăng trơn và nặng, nên N không nhấc lên được. Thấy vậy, Đ tiếp tục nói T1 “Thế mày có quyền gì, quyền gì”. Lúc này T1 mới biết là xăng, nên bảo H gọi báo Công an xã N (nay là Phường C) đến giải quyết. Đồng thời, H cầm điện thoại di động quay lại cảnh can xăng đổ chảy xăng xuống bàn và nền nhà. Lo sợ, Đ đã tự lấy chổi lau dọn khu vực bị đổ xăng. Lúc này Công an xã N (nay là phường C) đến làm việc, khám nghiệm hiện trường, đồng thời thu giữ vật chứng liên quan.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 can nhựa màu trắng loại 10 lít bên trong còn 5cm chất lỏng;
- 01 (một) túi nilon không màu có chứa bông ẩm ướt được để vào trong 01 (một) hộp giấy dán kín thu tại vị trí số 2 của hiện trường;
- 01 (một) chổi lau nhà cán bằng kim loại bọc nhựa màu xanh, phần dưới cán có gắn các dây vải, ẩm ướt và được bọc kín bằng nilon;
- 01 video video dài 1 phút 22 giây mang tên 6241496953742.mp4 do Bùi Thị H giao nộp;
- 01 xe máy Honda Lead 29X1 - 522.24 màu vàng, số khung:777391; số máy: 0809494 (xe cũ đã qua sử dụng) do Dương Minh T2 giao nộp có nguồn gốc của Dương Thị T3 (là chị gái ruột của Dương Minh T2), T3 cho T2 để T2 sử dụng;

- 01 xe máy Honda Visson màu đen BKS 29AE - 006.07 màu đen, số khung 064516; số máy 8188713 (xe cũ đã qua sử dụng) do Hoàng Thị Kim N giao nộp có nguồn gốc chính chủ của Hoàng Thị Kim N.

Tại bản kết luận giám định số: 693/KL-KTHS của V - Bộ C1 ngày 24/01/2025 kết luận:

*“- Trên bông và chổi lau nhà gửi giám định có tìm thấy xăng
- Chất lỏng trong can nhựa màu trắng gửi giám định là xăng”.*

Ngày 23/01/2025, Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã ban hành Quyết định Trưng cầu giám định số: 668/QĐ- ĐCSHS ngày 17/02/2025 trưng cầu Phòng PC09- Công an T để giám định: 01 video dài 1 phút 22 giây mang tên 6241496953742.mp4 do Bùi Thị H giao nộp có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không? Mô tả hành vi của những người trong video gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 2723/KL-KTHS của Phòng PC09 - Công an T ngày 14/5/2025 kết luận:

“1. Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

2. Đã mô tả hành động của những người xuất hiện trong file video gửi giám định (chi tiết trong phụ lục kèm theo)”.

*** Về trách nhiệm dân sự:** chị Lê Thu T1 không yêu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Nguyễn Tiến Đ.

Đối với Hoàng Thị Kim N và Dương Minh T2 là người cùng với Nguyễn Tiến Đ đến cửa hàng của T1 để đòi tiền đóng phườn là 27.000.000 đồng. N và T2 nhờ Đ chở đến để T2 và N đòi nợ. N và T2 không bàn bạc thống nhất gì với Đ đòi nợ T1. Việc Đ mang xăng đến nhà T1 để đòi nợ là do Đ tự ý mang xăng đi và không bàn bạc thống nhất gì với N và T2. Bản thân T2 hẹn N đến cửa hàng của T1, khi đến nơi thì gặp Đ và N mà không biết Đ mang theo can xăng đi. Khi đến nhà T1 thì T2, N và Đ vào nhà nói chuyện với T1 về việc trả nợ, lúc đó Đ vẫn để can xăng ở khung xe dựng trước cửa, chỉ khi do bức tức về lời nói của T1, Đ đã tự ý ra lấy can xăng, rồi mở nắp, mang vào trong cửa hàng của T1 rồi làm đổ can xăng xuống bàn để đe dọa T1.

Tại bản kết luận giám định số 2723/KL-KTHS của Phòng PC09 - Công an T ngày 14/5/2025 không mô tả được hành động của N và T2 khi xảy ra sự việc. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định Hoàng Thị Kim N và Dương Minh T2 đồng phạm với Nguyễn Tiến Đ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Hoàng Thị Kim N và Dương Minh T2.

Đối với Lê Thu T1, có hành vi đứng ra nhận tiền đóng góp chơi phườn hội dưới hình thức tự phát, đến kỳ thanh toán cho T2 và N thì T1 đã thanh toán được một phần. Do vậy, đây là giao dịch dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với Lê Thu T1.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKS-HS ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 25/2026/HS-ST ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, thành phố Hà Nội đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2025 đến 25/01/2025.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2026, bị cáo Nguyễn Tiến Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi xem xét kháng cáo của người bị hại, đề nghị:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, xử phạt Nguyễn Tiến Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cướp tài sản. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về chủ thể kháng cáo, nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Theo lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2025, Nguyễn Tiến Đ được Hoàng Thị Kim N nhờ chở đi bằng xe

máy, đi cùng với Dương Minh T2 đến cửa hàng của chị Lê Thu T1 ở thôn C, xã N, huyện C (nay là phường C), thành phố Hà Nội để đòi T1 trả nợ tiền đóng góp phường là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng). Quá trình đòi tiền T1 vẫn khát nợ và hai bên xảy ra mâu thuẫn nói nhau. Bực tức Nguyễn Tiến Đ chạy ra xe máy tự ý lấy 01 can xăng có khoảng 7 đến 8 lít xăng để sẵn trên khung xe máy, mở nắp can xăng, cầm can xăng vào trong cửa hàng đặt lên bàn làm can xăng đổ xuống mặt bàn, xăng chảy xuống nền nhà, nhằm mục đích buộc chị T1 phải trả cho T2 và N 27.000.000 đồng. Thấy đổ xăng, T1 gọi báo Công an xã N (nay là Công an phường C) thì Đ lo sợ và lấy chổi lau dọn xăng ở bàn và nền nhà.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Tiến Đ về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân có 01 tiền sự đã hết thời hiệu, phạm tội chưa đạt và chưa gây hậu quả, lỗi 01 phần do người bị hại, số tiền chiếm đoạt không nhiều, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 25/2026/HS-ST ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, thành phố Hà Nội.

[2]. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội Cướp tài sản**, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã Q, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND, TAND, Phòng THADS khu vực 6 – Hà Nội;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương